

QUAN NIỆM CỦA NGƯỜI VIỆT VỀ VẺ ĐẸP NGƯỜI PHỤ NỮ QUA TRUYỆN CỔ DÂN GIAN

Nguyễn Hữu Nghĩa⁽¹⁾, Phạm Thùy Dương⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài 20/3/2022; Ngày phản biện 25/3/2022; Chấp nhận đăng 25/4/2022

Liên hệ Email: thuyduongvt26@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2022.04.331>

Tóm tắt

Hình tượng người phụ nữ xuất hiện từ sớm và đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong các sáng tác ngôn từ nghệ thuật truyền miệng của nhân dân. Dù bối cảnh khơi nguồn của văn học chưa có sự thành hình chủ nghĩa nữ quyền nhưng ý thức về vẻ đẹp của nữ giới luôn thường trực và được thể hiện đầy ấn tượng. Dưới góc nhìn phê bình nữ quyền, bài viết này phân tích những quan niệm của nhân dân về vẻ đẹp người phụ nữ trong truyện cổ dân gian trên các phương diện: dung mạo, phẩm chất và thiên tính. Qua đó, có thể khẳng định nét độc đáo của truyện cổ dân gian Việt Nam trong trường văn hoá khu vực và thế giới cũng như có thể kết nối vấn đề ý thức truyền thống xưa của người Việt với văn minh của thời đại ngày nay xoay quanh các vấn đề về bình đẳng giới.

Từ khóa: hình tượng, nhân vật nữ, phê bình nữ quyền, truyện cổ dân gian, vẻ đẹp

Abstract

VIETNAMESE PEOPLE'S PERCEPTION OF THE WOMEN BEAUTY IN FOLKTALES

The image of a woman appeared early and played a particularly important role in the people's oral artistic compositions. Although the context of the origin of literature has not yet formed feminism, the sense of female beauty is always permanent and impressively expressed. From the perspective of feminist criticism, this article analyzes people's conceptions of the beauty of women in folk tales in terms of appearance, quality, and divinity. Therefore, it is possible to affirm the uniqueness of Vietnamese folktales in the regional and world cultural schools as well as to connect the issue of the Vietnamese's ancient sense of tradition with the civilization of the present day. It now revolves around issues of gender equality.

1. Đặt vấn đề

Trong cơ tầng văn hoá nông nghiệp trồng lúa nước, vị thế của người phụ nữ được đặc biệt coi trọng. Từ xa xưa, trước khi ghi dấu ấn vào sử sách, hình ảnh những cô gái, người

vợ, người mẹ Việt đã xuất hiện trong những câu chuyện đời xưa, trở thành mạch nguồn sự sống, chở che cho mỗi con người và cho cả dân tộc. Trong những câu chuyện thần thoại, truyền thuyết và cổ tích, nhân dân đã thể hiện thái độ trọng thị đối với nữ giới thông qua việc khẳng định và đề cao giá trị của họ từ nét đẹp của diện mạo bên ngoài cho đến những phẩm chất bên trong, từ trong đời sống gia đình cho đến cục diện xã hội, thậm chí, từ kiếp sống dương gian cho đến khi đã hoá vào hồn thiêng sông núi. Có thể nói, ý thức về vẻ đẹp của nữ giới đã trở thành một truyền thống lâu đời và ăn sâu vào tâm thức của dân tộc. Do đó, dù trải qua những khúc quanh của lịch sử, ở một giai đoạn lịch sử nhất định vị thế xã hội của người phụ nữ có thể bị xâm phạm nhưng ý thức về vẻ đẹp và giá trị của họ chưa bao giờ bị mai một. Chính ý thức tiềm tàng ấy đã chấp cánh cho phụ nữ Việt Nam không ngừng vươn tới sự hoàn thiện và ghi đậm dấu ấn trong lịch sử hình thành và phát triển quốc gia, dân tộc.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Vẻ đẹp người phụ nữ đã xuất hiện từ sớm trong truyện cổ dân gian người Việt, đặc biệt trong hai thể loại truyền thuyết và truyện cổ tích. Nét đẹp của họ trước hết là vẻ đẹp riêng trong lòng mỗi người, tuy nhiên vì cá nhân không thể tách rời khỏi các mối quan hệ xã hội nên vẻ đẹp của người phụ nữ vẫn phải dựa trên những chuẩn mực xã hội và quan niệm của quần chúng nhân dân. Trong truyện cổ dân gian người Việt, tác giả dân gian đã miêu tả và xây dựng hình ảnh người nữ hiện lên với những nét đẹp mang đậm tính nữ từ hình thức tới tâm hồn, từ những đóng góp của họ trong cuộc sống gia đình đến ngoài cộng đồng, xã hội qua các phương diện: ngoại hình, phẩm chất và thiên tính nữ. Những vẻ đẹp ẩn dấu phía sau vẻ ngoài duyên dáng, sự mạnh mẽ toát lên từ cốt cách tâm hồn của người nữ đã chiếm được tình cảm của các tác giả và thu hút được chú ý của nhiều nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, phần lớn các công trình nghiên cứu mới chỉ trình bày được những đặc điểm chung về vẻ đẹp người nữ chứ chưa đi sâu vào trình bày quan niệm thẩm mỹ của nhân dân về vẻ đẹp nữ giới cũng như chưa tiếp cận vẻ đẹp người nữ dưới góc nhìn phê bình nữ quyền để chỉ ra sự “*tự nhận thức*” của giới nữ về vẻ đẹp của mình và khát khao mãnh liệt được tự do thể hiện nét đẹp ấy.

Từ cơ sở lý luận, chúng tôi vận dụng các phương pháp sau:

– Phương pháp định lượng qua thống kê - phân loại: chúng tôi tiến hành thống kê toàn bộ số lượng truyện kể có miêu tả vẻ đẹp người phụ nữ trong hai thể loại truyền thuyết và truyện cổ tích. Sau đó chúng tôi phân loại, khảo sát cụ thể và cuối cùng định lượng số lượng những truyện kể ở từng phương diện. Đây là cơ sở khoa học giúp chúng tôi đưa ra những nhận định, kết luận khoa học cuối cùng.

– Phương pháp nghiên cứu liên ngành: bằng sự vận dụng những kiến thức về giới, về phụ nữ và lý thuyết nữ quyền trong tầm hiểu biết hạn hẹp của mình, chúng tôi phối hợp với các phương pháp liên ngành như xã hội học, văn hóa học để có thể hỗ trợ giải mã, làm rõ quan niệm của dân gian về vẻ đẹp người phụ nữ đồng thời để kiến giải những

vấn đề ý thức truyền thống xưa của người Việt với văn minh của thời đại ngày nay xoay quanh các vấn đề về bình đẳng giới.

– Thao tác phân tích – tổng hợp: trước tiên, thao tác này giúp chúng tôi tiếp cận và khảo sát trực tiếp các đơn vị truyện kể dân gian người Việt. Sau đó, bằng sự sắp xếp, khâu chuỗi và khái quát các luận điểm, chúng tôi tổng hợp những suy nghĩ, phát hiện của mình theo một hệ thống logic và khoa học.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Quan niệm của người Việt về vẻ đẹp hình thể của người phụ nữ qua truyện cổ dân gian

Ngoại hình là một trong các yếu tố tạo dựng nên hình tượng nhân vật văn học. Theo kết quả khảo sát, ngoại hình nhân vật nữ trong truyện cổ dân gian người Việt được miêu tả với 63/208 đơn vị truyện kể (chiếm 30.3%, trích từ một phần nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ đang tiến hành): *Ai mua hành tôi, Người lấy cóc, Nàng tiên ốc, Nàng vú thúng, Mụ Già, Sự tích Á Lã – Đệ nhị công chúa đời Trần, Đổng Chải đầu,...* Trong đó, nét đẹp về ngoại hình chủ yếu được miêu tả qua hai đặc điểm: nét đẹp phồn thực nguyên sơ và nét đẹp Á Đông truyền thống.

Nét đẹp phồn thực là nét đẹp khỏe khoắn và tràn đầy sức sống. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy vẻ đẹp này được miêu tả qua 5/63 đơn vị truyện kể (chiếm 7.9%, trích từ một phần nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ đang tiến hành): *Bài lý về Lệ Hải Bà Vương, Nàng vú thúng, May áo chồng bằng hơi thở ấm, Mụ Già, Cầu giải yếm.* Tác giả dân gian đã miêu tả vẻ đẹp phồn thực thông qua các đường nét cơ thể, như: vòng lưng, bộ ngực, đôi chân dài,... Bà Triệu (*Bài ký về Lệ Hải Bà Vương*) có “*tay dài quá đầu gối, mình cao chín thước, vòng lưng rộng mười ôm*”; Nàng vú thúng với “*bộ ngực của cô hết sức vĩ đại*”, Bà chúa Bình (*May áo chồng bằng hơi thở ấm*) có “*đôi vú to*”;...

Bên cạnh những truyện thuyết và truyện cổ tích chúng tôi khảo sát chính trong hệ thống truyện kể của dân tộc Việt, chúng tôi cũng xin trình bày thêm một số truyện thần thoại của dân tộc ít người và dân tộc Việt để góp phần hình dung rõ hơn về nét đẹp phồn thực trong các sáng tác tự sự dân gian: *Pú Luông Già Cái, Đàng Vân Va, Bà Tô Cô, Ông Đùng bà Đà,...* Bà Già Cái (*Pú Luông Già Cái*) của đồng bào Tày ở Cao Bằng miêu tả hình ảnh bà có “*thân cao như cây lai, tay to bằng cành trám, bước dài nửa dặm, đi đâu cũng nhanh nhẹn lạ thường*”; bà Tô Cô (*Bà Tô Cô*) của người Việt có “*thân hình cao lớn, đầu đội trời, vai chạm mây, chân đứng lún đá thủng đất, mỗi bước đi từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác, ...những dấu chân đo vừa tay mười gang*”;...

Trong số những đường nét được dân gian miêu tả, vẻ đẹp phồn thực phần lớn được thể hiện qua hình ảnh bộ ngực: cô gái (*Nàng vú thúng*) có “*bộ ngực của cô hết sức vĩ đại đến mức độ cô phải buộc hai núm vú của mình ra đằng sau cho nó đỡ vương*” (Viện Văn học, 1999); Bà chúa Bình (*May áo chồng bằng hơi thở ấm*) là người có “*đôi vú to*”, mỗi

khi bà làm việc nó lại đập vào đòn cào, vào cán cào, cán cuốc nghe đồm độp cả ngày (VASS, 2004); hay Bà Triệu (*Bài ký về Lệ Hải Bà Vương*) được miêu tả là người có “*vú dài ba thước*” (Viện Nghiên cứu Văn hóa, 2009); cô gái (*Câu giải yếm*) được miêu tả có “*tám ngực nở nang*” (VASS, 2004). Chúng tôi cho rằng có hai nguyên do dẫn đến việc hình ảnh bộ ngực có tần suất xuất hiện nhiều hơn các đường nét khác: thứ nhất, bộ ngực từ xưa đến nay luôn là chuẩn mực cho tính nữ, cho vẻ đẹp của người phụ nữ. Thứ hai, trong quan niệm dân gian, đặc biệt của cư dân nông nghiệp thì hình ảnh bộ ngực còn được gắn liền với khả năng sinh sản, sự sinh sôi nảy nở, phát triển của vạn vật và nhân loại nên nếu người phụ nữ có bộ ngực càng to lớn sẽ càng mang tới nhiều may mắn, phúc đức.

Bên cạnh các đường nét cơ thể thể hiện rõ nét vẻ đẹp phồn thực của người nữ thì tác giả dân gian cũng miêu tả vẻ đẹp ấy thông qua tầm vóc của nhân vật nữ. Tuy nhiên, trong số 5 đơn vị truyện kể chúng tôi khảo sát, vẻ đẹp phồn thực nhân vật nữ không được miêu tả trực tiếp mà chủ yếu được dân gian thể hiện gián tiếp thông qua hành động của nhân vật. Tiêu biểu là hình ảnh của Bà Triệu (*Bài ký về Lệ Hải Bà Vương*) “*chân đi ngày năm trăm dặm, sức có thể khua gió bạt cây, tay đánh chân đá như thần*” (Viện Nghiên cứu Văn hóa, 2009). Hay đó là Mụ Giạ trong truyện cùng tên sống cô đơn ở một vùng quê hẻo lánh nhưng điều lạ thường đó là “*mỗi bước đi của bà vượt qua hai ba trái núi cao, năm sáu ngọn đồi lớn. Chưa đầy nửa buổi, bà đã đi được mấy trăm dặm đường.*” (VASS, 2004) Bà Nhân (*Đang Vân Va*) được miêu tả là người có thể “*vung dao lên chém xua cả núi, quay chày xáo được cả ba mươi tầng đất, chín mươi tầng đá*” (Đình Gia Khánh, 2009).

Từ những khảo sát trên, chúng tôi nhận thấy có ba nguyên nhân chính dẫn đến việc nhân dân miêu tả ngoại hình người phụ nữ với đường nét, vóc dáng khỏe mạnh, tràn trề sức sống. Thứ nhất, do ảnh hưởng từ thi pháp thần thoại nên hầu hết các nhân vật trong truyền thuyết thường hiện lên với ngoại hình to lớn về sức mạnh, ý chí và hình dáng. Thứ hai, dân gian tin rằng những người có tướng mạo, khí chất khác biệt so với người bình thường sẽ trở thành các vị anh hùng mang lại nhiều thành công, may mắn cho cộng đồng, dân tộc. Điều này được xem như một bước chuẩn bị cần thiết để miêu tả chiến công phi thường mà người anh hùng sẽ cống hiến cho non sông, đất nước. Thứ ba, dân tộc ta xuất phát từ nền nông nghiệp lúa nước nên điều đầu tiên mà cư dân quan tâm chính là sự sinh sôi nảy nở của vạn vật và con người. Theo họ, việc vạn vật sinh sôi và con người sinh sản để duy trì sự sống đều cần đến sự hòa hợp của hai yếu tố: âm – dương, trời – đất, cha – mẹ. Những trí tuệ bình dân nhìn thấy từ thực tiễn này một sức mạnh siêu nhiên không thể lí giải nên họ đã tôn sùng nó như thần thánh, kết quả là tín ngưỡng phồn thực được hình thành. Tín ngưỡng này ngày càng đi sâu vào đời sống và tâm thức của cư dân Việt, đặc biệt được gắn với vẻ đẹp ngoại hình của người phụ nữ vì dân gian cho rằng: người phụ nữ với vóc dáng và đường nét cơ thể khỏe khoắn cùng khả năng sinh sản sẽ mang lại một mùa màng bội thu, cuộc sống sung túc cho nhân loại.

Chế độ phong kiến hình thành ở nước ta từ những thế kỷ đầu Công nguyên với tư tưởng chủ đạo là Nho giáo đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan niệm của quần chúng nhân

dân về vẻ đẹp người nữ, đặc biệt là chuẩn mực “*công, dung, ngôn, hạnh*”. Trong đó, *dung* được hiểu là “*nét mặt ngọc đoan trang/ Không tha thướt không chiều lá lướt*”, là thân hình cân đối, làn da trắng hồng, mái tóc đen dài,... Chính vì vậy mà trong truyện cổ dân gian người Việt, bên cạnh những nét đẹp ngoại hình khỏe khoắn, tràn đầy sức sống thì người phụ nữ còn được miêu tả với vẻ đẹp thanh tú, diễm lệ, đài các. Theo khảo sát, chúng tôi nhận thấy vẻ đẹp này được miêu tả với 59/63 đơn vị truyện kể (chiếm 93.7%, trích từ một phần nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ đang tiến hành): *Hoàng hậu nước Vạn Xuân, Sự tích Ý Lan phu nhân, Một nghề, Quế Nương và Dung Nương, Ai mua hành tôi, Bát Nàn công chúa, Hoàng hậu thời ấu thơ, Người lấy cóc, Lầy chồng dê, ...*

Làn da, vóc dáng hay mái tóc là những yếu tố đầu tiên thuộc hình thức gây sự chú ý cao trong giao tiếp, tiếp xúc. Tiêu biểu là hình ảnh hai người con gái (*Sự tích các thần ở Đền Cao*) được miêu tả có “*da như phấn không gợn chút bụi trần, dáng vẻ như cây mai cây liễu nhẹ nhàng thanh cảnh*”; cô gái mò hén (*Vua Lê Đại Hành và vùng sông Nhuệ*) có “*nước da trắng hồng, thân hình cân đối*”; Trắng (*Quả bí vàng*) khi sinh ra đã có “*nước da trắng nõn nà*”; các cô gái (*Vua Bà*) có “*da trắng tóc dài*”; người vợ (*Mái tóc biết khóc biết cười*) có “*mái tóc dài thướt tha...tóc của người Việt đẹp, trăm sợi đều dài óng, đen mượt như nhung*”; trong truyện “*Nàng Út*”, người được hoàng tử cưới làm vợ phải là người xinh đẹp nhất, “*có mái tóc dài nhất, làn da trắng nhất*”; Thục Nương (*Ba anh em học Nguyễn và Thục Nương*) là “*một người con gái thon thả, tóc vàng như mật ong buông trên gáy*”; nàng Trinh Hòa (*Hoàng hậu nước Vạn Xuân*) có “*mái tóc dài mượt, óng cả như dòng suối mùa xuân*” (VASS, 2004).

Tuy nhiên, ngoại hình thanh tú, diễm lệ của người phụ nữ đẹp vẫn còn thiếu nếu không có những đường nét thanh tú trên khuôn mặt: mắt, môi, mi, miệng,... Vẻ đẹp của đôi mắt, lông mày được miêu tả qua hình ảnh nàng Trinh Hòa (*Hoàng hậu nước Vạn Xuân*) có đôi mắt “*trong như nước mùa thu*”; nàng Vĩnh Hoa (*Vĩnh Hoa công chúa*) “*con mắt long lanh như ánh nước hồ thu*”; nàng Thục Nương (*Ba anh em họ Nguyễn và Thục Nương*) “*mắt như mắt nai*”; Thuận Nương (*Sự tích hai anh em đánh giặc Tô Định*) có “*mắt phượng mày ngài*” ... Vẻ đẹp của đôi má, đôi môi được dân gian miêu tả qua hình ảnh các cô gái (*Vua Bà*) xinh đẹp với “*môi son má đỏ*”; nàng Ngọc (*Truyện nàng công chúa đời Trần*) với “*môi hồng má phấn*” (VASS); Xuân Nương (*Xuân Nương công chúa*) với “*môi son má phấn*” (Viện Văn học, 1999). Khuôn miệng cũng được các tác giả dân gian chú ý miêu tả: nàng O Bù (*Sự tích cái dây lưng*) có “*miệng cười như hoa nở*”; nàng Cảo Nương (*Sự tích Triệu Việt Vương và Cảo Nương*) được nhắc đến là người có “*miệng nói như ngọc sinh hương*” (VASS, 2004).

Từ những phân tích trên, chúng tôi nhận thấy phần lớn các miêu tả về vẻ đẹp thanh tú, diễm lệ của người phụ nữ được dân gian gắn liền với hình ảnh thiên nhiên, như: hoa, mây, suối, trăng,... bởi vì: thứ nhất, tư tưởng “*thiên nhân hợp nhất*” của Nho giáo khẳng định sự thống nhất giữa tự nhiên và con người, con người là một phần không tách rời của tự nhiên, cả hai có mối quan hệ, dung hòa với nhau nên khi miêu tả người nữ phần lớn dân gian đều được gắn liền với hình ảnh thiên nhiên. Thứ hai, đó là những vật được dân

gian xem là biểu tượng của cái đẹp, của sự hoàn mỹ để miêu tả nét đẹp người nữ, có gì đẹp hơn hoa, hơn trăng, sáng hơn ngọc, dịu dàng hơn mây,... Thứ ba, cuộc sống của người nông dân vốn gắn chặt với thiên nhiên nên trong quá trình lao động họ dần nhận thấy sự đồng nhất về tính âm giữa các yếu tố thiên nhiên với người phụ nữ nên nhân dân xem thiên nhiên như mối liên hệ gần gũi nhất để giới nữ thể hiện nét đẹp dịu dàng, giản dị, đầy tính nữ thông qua vẻ đẹp ngoại hình.

Bên cạnh những vẻ đẹp tự nhiên của tạo hóa, vẻ đẹp thanh tú, diễm lệ của nhân vật nữ trong truyện cổ dân gian người Việt còn là vẻ đẹp được thể hiện qua quá trình lao động, chiến đấu cùng sự cố gắng, kiên trì vượt qua mọi khó khăn, vất vả (5/59 đơn vị truyện kể, chiếm 8.5%, trích từ một phần nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ đang tiến hành): *Sự tích con khỉ, Sự tích sợi dây lưng, Vua Bà, Vua Lê Đại Hành với vùng sông Nhuệ, Nàng Liên Hương*. Minh chứng sáng rõ nhất cho vẻ đẹp này chính là nàng O Bù (*Sự tích cái dây lưng*) đã vượt qua rất nhiều khổ cực để có thể trở thành cô gái xinh đẹp. Cô nghe theo lời của Bụt “*đi chín đêm, qua chín ngày, chín suối, chín đèo*” để có thể đến được núi Hoàng Thiên. Đến nơi, O Bù tiếp tục nghe theo sự chỉ dẫn của nàng tiên “*đi đến chín ngày, chín đêm, qua chín suối, chín đèo... thì đến bờ suối tóc thề*”. Nàng Bù bứt một sợi dây cuốn ngang lưng ba vòng, bỗng “*dáng người tròn trĩnh trục giò đã trở thành một cô gái thắt dây lưng ong, mặt trái xoan, mày lá liễu, tóc xanh như mây, miệng cười như hoa nở*”. Bên cạnh nàng O Bù, vẻ đẹp Á Đông của nhân vật nữ còn được tác giả dân gian thể hiện qua hình ảnh chăm chỉ lao động của nàng Liên Hương (*Nàng Liên Hương*). Trong quá trình chiến đấu kiên cường chống giặc ngoại xâm, cô nhiều lần bị sát thương, ngã ngựa thì ngựa trời lại vội liếm vết thương trên người cô khiến cô hồi sinh. “*Một sự lạ lùng hơn nữa, là cô vốn sinh ra trên mảnh đất nghèo khổ, nên dáng vẻ có phần lam lũ, nặng sương. Ấy thế mà càng đánh giặc, càng nhiều lần được ngựa trời liếm chữa vết thương cô càng trở nên xinh đẹp bội phần*.” (VASS, 2004).

Từ những phân tích trên, có thể thấy: các nhân vật nữ ban đầu không có dung mạo thanh tú, diễm lệ như những người nữ khác nhưng bằng chính sự kiên trì, cố gắng trong quá trình lao động và chiến đấu đã giúp họ trở nên xinh đẹp hơn. Trong quá trình ấy, mặc dù người nữ phải đối diện với nhiều khó khăn, thử thách nhưng điều này không khiến họ bỏ cuộc, thất vọng mà ngược lại càng khiến họ trở nên tự tin, mạnh mẽ và hạnh phúc. Vì đây chính là lúc họ được trở thành chính mình, được thực hiện những ước mơ, khát vọng của bản thân chứ không phải cố gắng để trở thành bản sao của bất kỳ ai, của bất kỳ một khuôn mẫu nào. Với họ, vẻ đẹp ngoại hình không phải là bản chất bẩm sinh, vĩnh cửu mà là một quá trình hình thành và phát triển nhằm hướng tới cái tốt, cái hay trong xã hội.

3.2. Quan niệm của người Việt về vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ qua truyện cổ dân gian

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ được thể hiện qua 99/208 đơn vị truyện kể (chiếm 47.6%, trích từ một phần nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ đang tiến hành): *Nàng chim thước, Truyện Đào Nương, Con vợ ngoan lấy*

thằng chồng đại, Bà Kiệt Đặc, Sự tích cái dây lưng, Sự tích Thiều Hoa công chúa, Khâu Ni công chúa, ... Trong đó, những phẩm chất được người nữ thể hiện nhiều chính là tấm lòng bao dung, nhẫn nại và sự kiên cường, bất khuất.

Tấm lòng bao dung, nhẫn nại là những phẩm chất hàng đầu của thiên tính nữ được người phụ nữ thể hiện trong đời sống thường nhật, đặc biệt trong không gian gia đình. Chúng tôi tìm thấy 48/99 đơn vị truyện cổ (chiếm 48.5%, trích từ một phần nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ đang tiến hành) thể hiện phẩm chất này: *Phiêu lưu của anh chàng ngốc hay làm theo lời vợ, Gái ngoan dạy chồng, Sự tích trái thơm, Bà Tăng Má, Giết chó khuyển chồng, ...*

Người vợ có trí thông minh nhạy bén, hành động khôn ngoan nhưng lấy phải những người chồng bạc nhược, ngốc nghếch, ... nhưng người vợ vẫn không đành tâm dứt bỏ mà luôn kiên trì, nhẫn nại ở bên cạnh tìm cách bù đắp những khiếm khuyết mà người bạn đời mình mắc phải. Người vợ trong truyện "*Gái ngoan dạy chồng*" đã bị người chồng đam mê cờ bạc đánh đập, nhục mạ và đuổi ra khỏi nhà. Thế nhưng, khi anh ta sa cơ lỡ bước và biết ân hận vì những việc mình đã làm thì người vợ đã rộng lòng tha thứ và giúp anh hoàn lương trở thành người chồng tốt. Không những vậy, người vợ còn kiên nhẫn chờ đợi sự thay đổi từ người chồng, đến cuối cùng "*họ dắt nhau trở về quê xưa, chuộc lại vườn tược nhà cửa cũ... Từ đấy hai vợ chồng sống với nhau đến đầu bạc.*". Hình ảnh người vợ trong "*Con vợ ngoan lấy thằng chồng đại*" cũng là một minh chứng thể hiện rõ nét đẹp kiên nhẫn, bao dung của người vợ đối với chồng. Mặc dù người vợ vô cùng thông minh nhưng lại lấy phải anh chồng "*vô cùng đàn độn*". Ngày nọ anh ra chợ bán vải theo lời vợ dặn, gặp phải câu đố khó của ông thầy đồ anh liền về kể vợ nghe. Người vợ nghe xong không hề trách mắng hay than phiền mà vẫn kiên nhẫn ở bên cạnh giải thích mọi chuyện cho chồng hiểu. Đôi khi người vợ buồn bực và có ý định tự vẫn vì mọi người xung quanh chế giễu mình lấy phải một ông chồng ngu ngốc: "*Con vợ khôn lấy thằng chồng đại/ Như bông hoa nhài cắm bãi cứt trâu.*" (VASS, 2005). Thế nhưng với tình yêu chân thành cùng tấm lòng bao dung, nhẫn nại dành cho người chồng, chị vợ đã từ bỏ ý định tự vẫn và vui vẻ trở về nhà.

Tấm lòng bao dung, vị tha cùng sự kiên trì, nhẫn nại của người phụ nữ không chỉ được thể hiện ở hình ảnh người vợ mà tác giả dân gian còn miêu tả những nét đẹp phẩm chất ấy thông qua bóng dáng người mẹ. Dân gian có câu "*Con dẫu lớn vẫn là con của mẹ/ Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con*" để thấy rằng tình yêu thương, sự bảo bọc, che chở của mẹ sẽ đi theo con đến cuối cuộc đời, ngay cả khi mẹ không còn sống. Minh chứng tiêu biểu cho phẩm chất này là hình ảnh người mẹ trong truyện "*Sự tích cây vú sữa*" đã bao dung, che chở cho con của mình ngay từ khi mẹ còn sống cho tới lúc lia xa trần thế. Cậu bé trong truyện mồ côi cha từ nhỏ, lại được mẹ nuông chiều nên quậy phá khắp nơi khiến mọi người đều than phiền. Mẹ vì thương con mà không trách mắng, chỉ căn dặn nhẹ nhàng mong con thay đổi. Nhưng rồi cậu bé vẫn không bỏ được những tật xấu ấy để rồi đi lạc khiến mẹ lo lắng sinh bệnh mà chết. Ngay cả khi đã mất, người mẹ ấy vẫn luôn

ở bên cạnh bảo vệ, che chở cho con bằng cách hóa thân vào một loài cây mang lại “*dòng nước trắng đục, ngọt ngào.*” (VASS, 2004).

Từ những phân tích trên có thể thấy: tấm lòng bao dung, nhẫn nại của người phụ nữ được dân gian miêu tả trong truyện cổ dân gian người Việt trước hết là vẻ đẹp thuộc về bản năng tự nhiên giới nữ. Đồng thời, nó cũng là những phẩm chất được hình thành và dần hoàn thiện dựa trên những ảnh hưởng, tác động của đời sống xã hội. Chính những khó nhọc, vất vả mà người phụ nữ phải đối diện trong cuộc sống lao động hằng ngày đã giúp họ tôi luyện thêm tính kiên trì, nhẫn nại. Những phẩm chất cao quý này được người phụ nữ thể hiện thông qua hành động trong cuộc sống dù thuộc về bản năng tự nhiên hay sự cố gắng không ngừng nghỉ thì đến cuối cùng họ cũng hướng về gia đình, hướng về người chồng, người con.

Trong những hoàn cảnh lịch sử - xã hội đặc biệt, người phụ nữ Việt từ những người vợ, người mẹ đảm đang, tảo tần sớm hôm vì gia đình đã hóa thân thành các nữ chiến sĩ với lòng gan dạ, kiên cường, bất khuất để chiến đấu bảo vệ quốc gia, dân tộc. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy có 51/99 đơn vị truyện kể (chiếm 24.5%, trích từ một phần nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ đang tiến hành): *Sự tích Hai Bà Trưng, Nàng Liên Hương, Doãn Công – Đào Nương, Ba anh em họ Nguyễn và Thục Nương, Hoàng Hậu nước Vạn Xuân, Xuân Nương công chúa, May áo chồng bằng hơi thở ấm,...*

Minh chứng cho hình ảnh người phụ nữ oai phong, bất khuất thì Hai Bà Trưng là một tượng đài bất diệt của lịch sử dân tộc mà thế hệ sau ai ai cũng đều ghi nhớ. Hai Bà Trưng (*Sự tích Hai Bà Trưng*) cùng với hàng nghìn quân sĩ đã đứng lên phát cờ khởi nghĩa đánh đuổi quân Hán giành độc lập, tự chủ cho dân tộc. Không màng phận nữ, hai bà “*lòng thù dấy nghĩa, những lăm trù Tô Định là kẻ khác nòi khác giống. Hấn đối với dân rất bạo ngược, dạ sói lang, hình dê chó, nhiều loạn non sông làm sinh dân nghiêng ngửa. Thiếp tôi lòng đau, nghĩ tới mệnh mọi nhà mà khởi binh trù Tô Định*” (VASS, 2004). Vài thế kỷ sau, đất nước ta lại xuất hiện một người con gái khảng khái, quyết liệt, với ý chí kiên cường, mạnh mẽ không thua kém bất kì ai. Đó là thiếu nữ Triệu Thị Trinh với quyết tâm diệt sạch quân Ngô để mang lại sự tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Bà hiên ngang bước ra chiến trường đầy anh dũng như là “*cưỡi đầu hùm vượt râu hùm...Hai bên gặp nhau đối trận, bà đi trước quân lính, hướng vào đâu thì như vào chỗ không người*” (Viện Nghiên cứu Văn hóa, 2009).

Tiếp nối truyền thống “*giặc đến nhà đàn bà cũng đánh*”, ta không khỏi trầm trồ, thán phục trước sự kiên định, bất khuất của người vợ ba Cai Vàng (*Vợ ba Cai Vàng*) và cô gái trong truyện “*Nàng Liên Hương*”. Cả hai đều là những người phụ nữ dũng cảm, kiên trung quyết tâm đánh đuổi lũ giặc ngoại xâm hung tàn để dành lại nền độc lập cho dân tộc. Hình ảnh người vợ ba Cai vàng một mình điều khiển binh sĩ, “*hai tay cầm hai thanh gươm ngòl trên mình ngựa xông ra giữa hàng trận, quan quân chỉ còn biết rõ mà chạy*”. Còn nàng Liên Hương (*Nàng Liên Hương*) mặc dù “*thương tích máu me đầy người, cô vẫn kiêu dũng xông pha, cho đến lúc lực cùng sức kiệt ngã nhào xuống ngựa*” (VASS, 2005).

Theo chúng tôi, những phẩm chất đáng quý được người phụ nữ thể hiện trong chiến đấu bảo vệ dân tộc trước hết được hình thành từ truyền thống của dân tộc. Ngay từ những ngày đầu lập nước, nhân dân ta đã ý thức rất rõ về tinh thần độc lập, tự tôn, tự cường dân tộc. Đồng thời, mỗi người dân đều ghi nhớ mình là “*con Rồng cháu Tiên*”, cùng sinh ra từ “*một bọc*” nên khi chứng kiến cảnh tàn ác mà giặc ngoại xâm gây ra thì tất cả đã cùng nhau đồng lòng chiến đấu anh dũng, bất khuất để bảo vệ nền độc lập, tự do dân tộc. Hơn thế nữa, vẻ đẹp phẩm chất này của người phụ nữ còn được hình thành từ sự nhận thức về sự tự do, bình đẳng mà họ đang bị kìm kẹp, kiểm soát bởi “*ba tầng áp bức*” (áp bức dân tộc, áp bức giai cấp, áp bức giới). Trong ba tầng áp bức đó, người phụ nữ nhìn thấy áp bức dân tộc chính là các thế lực xâm lược đang trực tiếp đe dọa sự tự do của họ nên trước khi giải phóng bản thân thì người nữ cần phải giải phóng dân tộc. Hiểu được điều ấy, người phụ nữ bắt đầu tham gia vào công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm với tinh thần kiên cường, bất khuất; trở thành người lãnh đạo tài ba lập nhiều chiến công,... không thua kém nam giới. Tinh thần chiến đấu cùng những phẩm chất đáng quý chính là nguồn động viên cho phong trào đấu tranh đòi quyền bình đẳng nam nữ sau này.

3.3. Quan niệm của người Việt về vẻ đẹp thiên tính nữ của người phụ nữ qua truyện cổ dân gian

Thiên tính nữ là vẻ đẹp mà tạo hóa giao phó cho người phụ nữ để phân biệt với tính nam trong thế giới nhị nguyên. Đó là nét dịu dàng, đằm đằm, khéo léo, chịu thương chịu khó, vị tha, bao dung, hy sinh, khả năng sinh sản,... Có 55/208 đơn vị truyện kể (chiếm 26.4%, trích từ một phần nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ đang tiến hành) thể hiện vẻ đẹp thiên tính nữ: *Bà chúa nghề tằm, Châu Nương phu nhân, Con mụ Lường, Đồng tiền Vạn Lịch, Doãn Công – Đào Nương, Gái ngoan dạy chồng, Sự tích bà Man Thiện, Sự tích trái thơm, ...* Trong đó, vẻ đẹp thiên tính nữ được thể hiện chủ yếu qua thiên chức làm vợ và thiên chức làm mẹ.

Thiên chức làm vợ được miêu tả qua 42/55 đơn vị truyện kể (chiếm 76.4%, trích từ một phần nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ đang tiến hành): *Con mụ Lường, Sự tích tháp báo ân, Ngô Thị Nương Nương, Con vợ ngoan lấy thằng chồng dại, Gái ngoan dạy chồng, Thiên lực không phải nhân lực, Người vợ bị vu oan, Bà Lường, ...* Với thiên chức này, người vợ vừa là người thủy chung, quán xuyến, vun vén cho hạnh phúc gia đình vừa là người giúp đỡ chồng vượt qua thách thức cũng như thay đổi trong cuộc sống và thành công trong sự nghiệp.

Người vợ phú thương trong “*Con mụ Lường*” đã giúp chồng thoát khỏi âm mưu của mụ Lường và lấy lại được toàn bộ tài sản. “*Ba lần thất bại đều về phần mụ và mụ phải mất cả của lẫn người cho vợ phú thương. Nhờ thế phú thương và những người tùy tùng được trả tự do.*” (VASS, 2004). Hay đó còn là vợ anh Tình trong truyện “*Người vợ bị vu oan*” bằng sự nhanh trí của mình đã giúp người chồng lấy được tài sản từ tay người bạn gian xảo. “*Cuối cùng Lý bị quan trừng phạt, Tình lấy được toàn bộ tài sản.*” (VASS, 2005).

Không chỉ trực tiếp cùng chồng giải quyết mọi khó khăn, thử thách, người vợ còn là hậu phương vững chắc, âm thầm giúp đỡ chồng ngay cả khi họ không còn tồn tại trên thế gian. Điều này gợi nhớ đến hình ảnh người vợ trong “*Sự tích tháp báo ân*” khi mất đi đã hiện về trong giấc mơ của vị chủ khảo để xin ông giúp đỡ chồng mình thi đậu tiến sĩ. “*Đây là quyển thi của chồng tôi, xin ngài làm ơn rộng bút cho.*”, cuối cùng, người chủ khảo cũng rộng bút chấm cho đỗ. Hay đó còn là nàng Ngô Thị Nương (*Ngô Thị Nương Nương*) khi mất đi đã hóa thành bầy ong đốt giặc giúp chồng chiến thắng trở về. “*Xin lang quân mau mau đánh ra, có thiệp dẫn đường... Một bầy ong lớn có đến vài vạn con, bay vù vù, tràn sang hướng quân giặc đang bao bọc.*” (VASS, 2004).

Điều kì diệu và cao đẹp nhất của thiên tính nữ chính là thiên chức làm mẹ. Theo khảo sát, thiên chức làm mẹ có tần suất xuất hiện với 13/55 đơn vị truyện kể (chiếm 23.6%, trích từ một phần nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ đang tiến hành): *Sự tích cây vú sữa*, *Người mẹ kể và hai con trai*, *Sự tích bà Man Thiện*, *Sự tích trái thơm*, *Ngôi đền Quốc Mẫu*, *Truyện hai mẹ con theo vua Trưng đánh giặc Tô*,...

Thiên chức làm mẹ không chỉ dừng lại ở dấu tích sinh nở mà nó còn được thể hiện qua sự che chở, bảo bọc của người mẹ dành cho con trong quá trình chăm sóc và nuôi dạy con khôn lớn. Người mẹ dù phải chịu nhiều khó khăn, vất vả, đôi khi hy sinh cả bản thân cũng chỉ mong dành cho con tất cả những điều tốt đẹp nhất. Hình ảnh cảm động ấy đã được tác giả dân gian miêu tả qua câu chuyện “*Sự tích cây vú sữa*” Người mẹ vì thương con trai mồ côi cha từ sớm nên luôn cố gắng quan tâm và dành hết tình yêu thương cho cậu bé. Nhưng vì được nuông chiều nên cậu trở nên ương bướng, nghịch ngợm khiến hàng xóm đều than phiền về cậu. Thương con, người mẹ chỉ khóc mà nói rằng: “*Mẹ lúc nào cũng thương con, nhưng nếu con cứ ngang ngạnh, lêu lổng để cho bà con cô bác phải phàn nàn hoài với mẹ, thì mẹ không sống nổi đâu.*” (VASS, 2004), cậu bé vì thương mẹ mà thay đổi, nhưng chẳng bao lâu thì cậu lại trở về như xưa. Lần này, vì ham chơi mà cậu đã đi lạc vào rừng khiến mẹ ở nhà lo lắng đến sinh bệnh mà chết và biến thành một loài cây. Loài cây ấy không chỉ mang lại vị ngon như dòng sữa mẹ, hơi ấm của vòng tay mẹ vỗ về mà trên hết nó còn là lòng bao dung, vị tha của mẹ trước những lỗi lầm của con.

Bên cạnh hình ảnh người mẹ gắn liền với gian bếp, đàn con thơ đã trở nên quen thuộc với tất cả mọi người thì người mẹ trong truyện cổ dân gian người Việt còn hiện lên là những người mẹ anh hùng, bất khuất trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Người mẹ anh hùng khiến ta ấy khiến ta nhớ đến bà Man Thiện – mẹ của hai nữ tướng Trưng Trắc và Trưng Nhị (*Sự tích bà Man Thiện*). Bà “*đi khắp các vùng trong nước thu phục anh hùng hào kiệt và chiêu mộ dân binh, hẹn ngày về tụ nghĩa bên bờ sông Hát để đánh đuổi quân thù.*” (VASS, 2004), khi tuổi già sức yếu, bà Man Thiện vẫn trực tiếp chỉ huy tướng sĩ để chi viện cho các con chống giặc. Đến những giây phút cuối cùng, bà vẫn cùng quân lính chiến đấu hết mình cho đến khi không thể chống cự.

Có những người mẹ không có sức mạnh để trực tiếp tham gia chiến đấu, cũng không có tài thao lược, song nhân dân ta vẫn yêu thương, ghi nhớ công ơn và gọi họ là mẹ. Đó

là những người mẹ hậu phương với tâm lòng giản dị, nồng nhiệt, không quản ngại khó nhọc, vất vả đã ngày đêm chăm lo, che chở cho các chiến sĩ đang tham gia chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Người đàn bà trong truyện “*Cánh đồng Mẫu Hậu*” đã nấu bữa cơm đơn sơ, giản dị để tiếp thêm sức mạnh cho nghĩa sĩ Lam Sơn chiến đấu chống lại kẻ thù xâm lược. Đang trên đường đưa cơm, người đàn bà thấy các nghĩa sĩ Lam Sơn đang ngồi nghỉ mệt liền mời mọi người ăn lấy sức. Thấy mọi người còn chưa no bụng, bà “*lại khẩn khoản mời mọi người về nhà mình, nấu cơm thết đãi*” (VASS, 2004). Sau này, khi Lê Lợi lên ngôi vua, ông đã xuống chiếu cất cả một cánh đồng cho dân địa phương nơi bà sống để cày cấy để tế tự bà. Cánh đồng ấy được đặt tên là cánh đồng Mẫu Hậu.

Thông qua các phân tích trên, chúng tôi cho rằng vẻ đẹp thiên tính nữ được thể hiện qua thiên chức làm vợ, làm mẹ trước hết là những “quyền năng nữ” mà tạo hóa giao phó cho họ: sinh sản, chăm sóc, yêu thương, che chở, bao dung,... Xa hơn nữa, đó là sự giữ gìn, khẳng định nét riêng trong tương quan với nam giới để đấu tranh đòi quyền bình đẳng, sự tự do trước khuôn mẫu, định kiến của xã hội nam quyền. Chính vì lẽ đó mà người phụ nữ dù có là người anh hùng làm nên chiến công kỳ vĩ, là người vợ có trí tuệ cao hơn chồng, là người mẹ, người vợ hết lòng gia đình hay vì cộng đồng dân tộc,... thì đều mang đậm thiên tính nữ. Người phụ nữ ở bất kì hoàn cảnh nào cũng luôn làm tròn thiên chức của mình, luôn biết quý trọng và giữ gìn bản sắc nữ trong tương quan với bản sắc nam chính là cách giúp họ tìm được tiếng nói công bằng, bình đẳng trong xã hội nam quyền.

4. Kết luận

Theo chúng tôi, vẻ đẹp người phụ nữ trong truyện cổ dân gian người Việt được hình thành dựa trên những chuẩn mực của xã hội, đồng thời được đặt trong tương quan với nam giới và các mối quan hệ gia đình, xã hội để từ đó làm nổi bật lên vẻ đẹp thiên tính nữ cũng như khẳng định vị thế bản thân người nữ không thua kém nam giới. Bên cạnh đó, vẻ đẹp người nữ còn thể hiện khát khao, ước mong chính đáng về quyền lợi mà người phụ nữ xứng đáng có được. Bằng những miêu tả về đẹp nhân vật nữ trong truyện cổ dân gian người Việt, tác giả dân gian vừa nhân mạnh đến những đóng góp của người phụ nữ vừa truyền tải ước mơ về một xã hội công bằng và bình đẳng. Mặc dù tất cả chỉ mới là những ý thức mang tinh thần nữ quyền chứ chưa phải là một phong trào nữ quyền sôi nổi nhưng điều này cũng được xem là một bước tiến ít nhiều ảnh hưởng đến lối sống và tư tưởng của nữ giới các giai đoạn sau.

Lời cảm ơn

Công trình này được thực hiện nhờ sự hướng dẫn và chỉ bảo tận tình của TS. Nguyễn Hữu Nghĩa – giảng viên Ngữ Văn của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Người nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Thầy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đinh Gia Khánh (2009). *Văn học dân gian Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Nguyễn Đông Chi (2000). *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Trần Ngọc Thêm (1996). *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] VASS (2004). *Tổng tập văn học dân gian người Việt (Tập 4, Tập 5) - Truyền thuyết dân gian người Việt*. NXB Khoa học Xã hội.
- [5] VASS (2004). *Tổng tập văn học dân gian người Việt (Tập 6) – Truyện cổ tích thần kỳ*. NXB Khoa học Xã hội.
- [6] VASS (2005). *Tổng tập văn học dân gian người Việt (Tập 7) – Truyện cổ tích loài vật. Truyện cổ tích sinh hoạt*. NXB Khoa học Xã hội.
- [7] Viện Nghiên cứu Văn hóa (2009). *Truyền thuyết dân gian người Việt (Quyển 2)*. NXB Khoa học Xã hội.
- [8] Viện Văn học (1999). *Tuyển tập Văn học dân gian (Quyển 1)*. NXB Giáo dục.
- [9] Vũ Anh Tuấn (2016). *Giáo trình Văn học dân gian*. NXB Giáo dục Việt Nam.